**THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY – HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO MÔ HÌNH**

**CÂU LẠC BỘ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

TS. Nguyễn Thị Thư - Đại học Quốc gia Hà Nội

TS. Nguyễn Thế Tình - Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

**TÓM TẮT:** Đổi mới dạy – học môn Giáo dục thể chất sang mô hình Câu lạc bộ ở Đại học Quốc gia Hà Nội đã được quan tâm khá toàn diện cả về nội dung và hình thức, tổ chức giảng dạy, hiệu quả hoạt động sang mô hình Câu lạc bộ đã được thể hiện qua kết quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên việc tổ chức hoạt động mô hình Câu lạc bộ ở Đại học Quốc gia Hà Nội vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Số lượng giảng dạy vẫn còn thiếu; công tác tuyên truyền về mô hình Câu lạc bộ chưa được triển khai thường xuyên; cơ sở vật chất đã được trang bị nhưng chưa đồng bộ, sân bãi thiếu chưa đảm bảo yêu cầu và kỹ thuật. Bằng việc sử dụng các phương pháp đọc và phân tích tài liệu; phương pháp điều tra xã hội học phương pháp thống kê, kết quả khảo sát với 28 giảng viên và 267 sinh viên cho thấy bức tranh toàn diện về hoạt động giáo dục thể chất sang mô hình Câu lạc bộ của Đại học Quốc gia Hà Nội thể hiện trên các vấn đề: chương trình, đội ngũ giảng viên, sơ sở vật chất… đồng thời tìm ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả mô hình Câu lạc bộ.

**Từ khóa:** *Mô hình Câu lạc bộ, Giáo dục thể chất, thực trạng, giải pháp, sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội.*

**ABSTRACT:** The reformation of teaching and learning physical education into Sport Club at Vietnam National University has received comprehensive attention in both content and form. The results of such teaching approach are reflected through students' grades. However, the operation of sport clubs at Vietnam National University still faces certain difficulties: the shortage of teaching hours, the lack of proper advertisement about the new model, the inefficient synchronization of facilities and the lack of technically qualified facilities. Through reading and analyzing method, statistical methods and sociology methods, the result after gathering opinions of 27 lecturers and 267 students reveal the broad picture of physical education at Vietnam National University which covers certain issues: the program, the faculty, the facilities, etc. as well as suggest solutions to improve the new model of Sport Clubs.

**Keywords**: *Club model, physical education, current situation, students of Vietnam National University.*

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Công tác Giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động Thể dục thể thao (TDTT) nói chung hay hoạt động TDTT ngoại khóa trong nhà trường các cấp là một mặt giáo dục quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Hiện nay, các trường Đại học (ĐH) cao đẳng (CĐ) đều có xu hướng phát triển về quy mô và đa dạng hóa loại hình đào tạo. Với sự phát triển mạnh mẽ về số lượng sinh viên, vấn đề đảm bảo chất lượng giáo dục, trong đó có GDTC, đang đứng trước những thách thức to lơn. Đứng trước tình hình đó, căn cứ vào thực trạng giảng dạy và nhu cầu đào tạo toàn diện, Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao (Trung tâm), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã tiến hành đề xuất đổi mới giảng dạy môn học GDTC sang mô hình Câu lạc bộ (CLB). Theo đó, từ năm học 2017 – 2018, Trung tâm đã tổ chức thí điểm 08 môn học (bóng bàn, bóng rổ, bóng đá, bơi lội, bóng chuyền, cờ vua, taekwondo cầu lông) cho sinh viên lựa chọn đăng ký tự nguyện dưới mô hình CLB để dạy môn học GDTC. Trong đó, mỗi sinh viên được đăng ký ít nhất một CLB thể dục thể thao, giờ sinh hoạt CLB nằm ngoài giờ học chính khóa.

Mục đích công tác đổi mới này là để phát huy khả năng của từng sinh viên theo hướng đa phương hóa, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng đa dạng của từng sinh viên, phát huy tính chủ động sáng tạo của tập thể giảng viên tại Trung tâm, rèn luyện sức khỏe, hình thành nhân cách và các phẩm chất thiết yếu khác cho sinh viên. Tuy nhiên việc tổ chức hoạt động giảng dạy môn học GDTC dưới hình thức CLB của Trung tâm vẫn còn gặp nhiều khó khăn do: Số lượng cán bộ giảng dạy còn thiếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu hưỡng dẫn tập luyện của sinh viên; công tác tuyên truyền về hình thức học GDTC dưới mô hình CLB chưa được tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể sinh viên; cơ sở vật chất đã được ĐHQGHN trang bị nhưng chưa đồng bộ, còn thiếu về số lượng dụng cụ tập luyện, sân bãi thiếu chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Điều đó ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng hoạt động học môn GDTC nói chung và hoạt động học GDTC dưới hình thức mô hình CLB nói riêng. Xuất phát từ vấn đề này tác giả mong muốn khảo sát một cách toàn diện về ***“Thực trạng đổi mới và giải pháp nâng cao hiệu quả dạy –học môn Giáo dục thể chất theo mô hình Câu lạc bộ cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội”*** là cần thiết.

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Đề tài sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học và toán học thống kê.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Thực trạng chương trình GDTC theo mô hình Câu lạc bộ tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

Năm học 2017 – 2018 Trung tâm đã đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học, phát triển câu lạc bộ các môn thể thao bằng hình thức tổ chức thí điểm 08 môn học (bóng bàn, bóng rổ, bóng đá, bơi lội, bóng chuyền, cờ vua, taekwondo và cầu lông) theo mô hình Câu lạc bộ. Trong đó, phần lớn sinh viên tham gia học môn học GDTC dưới hình thức CLB là tự nguyện và lựa chọn theo môn học mình thích. Khi sinh viên được tham gia tập luyện tại CLB các môn thể thao, có trách nhiệm tham gia tập luyện theo lịch tập đã được giảng viên phụ trách thống nhất. Trong quá trình sinh viên tham gia CLB sẽ được miễn học môn GDTC cùng với lớp theo lịch học của thời khoá biểu chung. Kết quả học tập tại CLB được tính vào tín chỉ do mình đăng ký hoặc lớp của mình đang học cùng học kỳ đó.

Hiện nay, hình thức tổ chức hoạt động giảng dạy dưới mô hình CLB mang tính chất đơn thuần, chỉ có cán bộ phòng thể thao và những giảng viên giảng dạy các CLB mình đảm nhiệm làm nhiệm vụ quản lý, kiêm giảng dạy, chiêu sinh, thu phí...

Số lượng sinh viên tham gia CLB quy định là 35 - 40 sinh viên/lớp

Thời lượng chương trình 15 giờ tín chỉ (1 giờ tín chỉ bằng 2 giờ thực học) tương đương 30 tiết thực học của sinh viên.

Thời gian 1 học kỳ: 15 tuần, mỗi tuần 1 buổi và mỗi buổi 2 tiết, mỗi tiết 50 phút trong mỗi buổi học phần cuối buổi chúng tôi đều dành 20 phút cho sinh viên tập thể lực. Lịch học bắt đầu từ 17h – 18h40 mỗi môn học được phân theo lịch của Phòng thể thao.

Kinh phí học theo Câu lạc bộ là 100.000 đồng/người. Mức học phí này phù hợp với tình hình thực tế tại Quận Cầu giấy Hà Nội và thông qua phỏng vấn cũng được phần đông lựa chọn.

Nội dung chương trình được thể hiện cụ thể ở bảng 1.

**Bảng 1. Danh mục chương trình GDTC dành cho sinh viên ĐHQGHN** (**PES: Physical Education and Sports)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu lạc bộ** | **Số**  **tín chỉ** | **Số giờ tín chỉ** | | |
| ***Lý thuyết*** | ***Thực hành*** | ***Tự học*** |
| 1 | Bơi lội | 1 | 4 | 11 | 00 |
| 2 | Bóng chuyền | 1 | 4 | 11 | 00 |
| 3 | Bóng rổ | 1 | 4 | 11 | 00 |
| 4 | Bóng đá | 1 | 4 | 11 | 00 |
| 5 | Bóng bàn | 1 | 4 | 11 | 00 |
| 6 | Cầu lông | 1 | 4 | 11 | 00 |
| 7 | Taekwondo | 1 | 4 | 11 | 00 |
| 8 | Cờ vua | 1 | 6 | 9 | 00 |

Qua bảng 1 cho thấy: Hiện nay tại Đại học Quốc gia Hà Nội có 08 môn thí điểm được học theo hình thức CLB, đây là những môn được sinh viên chọn lựa tham gia học tập và rèn luyện nhằm phát huy khả năng của mình. Tuy nhiên đây là một mô hình mới được thí điểm nên chương trình học vẫn chưa có chương trình riêng, chương trình giảng dạy của CLB trên cơ bản vẫn giảng dạy theo chương trình GDTC chính khóa.

**2. Thực trạng đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy GDTC tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

Trung tâm GDTC&TT sau 9 năm thành lập xây dựng và phát triển, đội ngũ GV làm công tác GDTC của Trung tâm đã tăng số lượng theo từng năm. Kết quả thống kê đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm GDTC&TT được trình bày cụ thể ở bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy GDTC**

**tại Đại học Quốc gia Hà Nội (n=28)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Năm học 2017 -2018** | |
| ***Số lượng*** | ***%*** |
| Số lượng cán bộ giảng dạy/sinh viên | | 28/22.000 |  |
| Giới tính | Nam | 18 | 64.28 |
| Nữ | 10 | 35.71 |
| Trình độ chuyên môn | TS | 2 | 7.14 |
| ThS | 23 | 82.15 |
| CN | 3 | 10.71 |
| Độ tuổi | <30 | 5 | 17.85 |
| 30-40 | 16 | 57.14 |
| 41-50 | 6 | 21.42 |
| 51-60 | 1 | 3.59 |
| Thâm niên | Trên 10 năm | 18 | 64.28 |
| Dưới 10 năm | 10 | 35.72 |
| Chuyên sâu | Bóng chuyền | 3 | 10.71 |
| Bóng đá | 4 | 14.28 |
| Bóng bàn | 3 | 10.71 |
| Bóng rổ | 3 | 10.71 |
| Cầu lông | 5 | 17.85 |
| Quần vợt | 1 | 3.57 |
| Võ | 4 | 14.28 |
| Điền kinh | 1 | 3.57 |
| Thể dục | 3 | 10.71 |
| Cờ vua | 2 | 7.14 |

Qua bảng 2 cho thấy:

*Về giới tính:* Hiện nay tại Trung tâm GDTC&TT có 18 nam (chiếm 64.28%) và 10 nữ (chiếm 35.72%);

*Về trình độ chuyên môn:* Nhìn chung về số lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy của Đại học Quốc gia còn thiếu rất nhiều về lực lượng chuyên môn để giảng dạy môn Giáo dục thể chất (chỉ có có 2 tiến sĩ, 23 thạc sĩ và 3 cử nhân phải đảm nhận cho hơn 22.000 sinh viên đại học chính quy). Rất cần bổ sung thêm lực lượng giảng viên trong thời gian tới để đảm bảo hoạt động GDTC cho ĐHQGHN.

*Về độ tuổi:* Qua điều tra cho thấy độ tuổi của giảng viên còn tương đối trẻ từ 30-40 chiếm 57.14%, độ tuổi 41-50 chiếm 21.42%, và độ tuổi dưới 30 cũng chiếm 17.85%, còn độ tuổi trên 51 chỉ chiếm 3.59%. Thông qua kết quả này cho thầy độ tuổi trẻ nên việc phát triển chuyên môn trong tương lai là điều cần thiết và có khả năng thực hiện được.

*Về thâm niên công tác:* Đội ngũ cán bộ giảng dạy có thâm niên giảng dạy trên 10 năm là 18 người (chiếm tỷ lệ 64.28%); cán bộ có thâm niên giảng dạy dưới 10 năm là 10 người (chiếm tỷ lệ 35.72%). Kết quả này cho thấy giảng viên giảng dạy môn học GDTC có thâm niên nghề nghiệp trên 10 năm chiếm tỷ lệ cao nên có đầy đủ kinh nghiệm trong giảng dạy.

*Về chuyên sâu của đội ngũ giảng viên:* Đội ngũ giảng viên chuyên sâu của từng môn cho thấy nhiều nhất là môn cầu lông gồm 5 người (chiếm 17.85%,) tiếp theo là võ có 4 người (chiếm tỷ 14.28%), môn bóng bàn, bóng rổ và bóng chuyền mỗi môn có 3 người (chiếm 10.71%), môn cờ vua có 2 người còn lại là môn tennis và môn điền kinh mỗi môn có 1 người (chiếm 3.57% ). Kết quả này có thể thấy giảng viên trong Trung tâm có rất nhiều môn thể thao phong phú và đa dạng.

**3. Thực trạng cơ sơ vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất theo mô hình CLB tại ĐHQGHN năm học 2017 – 2018.**

Để đáp ứng được các điều kiện hoạt động CLB thì cơ sở vật cchất phục vụ công tác GDTC theo mô hình CLB tại ĐHQG HN hết sức quan trọng. Đề tài đã tiến hành điều tra về thực trạng cơ sở vật chất và kết quả được trình bày tại bảng 3:

**Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC theo mô hình CLB**

**tại ĐHQGHN trước năm học 2017 - 2018**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ sở vật chất** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Tốt** | **Trung bình** | **Kém** |
| **A** | **Khu liên hợp thể thao ĐHQGHN** | **21** | **7.400** |  |  |  |
| ***I*** | ***Các sân ngoài trời*** |  |  |  | ***x*** |  |
| 1 | Đường chạy cự ly 60m | 02 |  |  | x |  |
| 2 | Hố nhảy xa | 02 |  |  |  | x |
| 3 | Sân bóng chuyền | 02 |  | x |  |  |
| 4 | Sân bóng rổ | 01 |  |  | x |  |
| ***II*** | ***Nhà tập thể chất*** |  |  |  |  |  |
| 1 | Mặt sân đa năng | 01 |  |  | x |  |
| 2 | Aerobic, Võ, KVTT | 03 |  |  |  |  |
| 3 | Bóng bàn | 08 |  |  |  |  |
| 4 | Sân Cầu lông | 03 |  |  | x |  |
| **B** | **Sân đa năng Khu Ký túc xá Mễ Ttrì** | **7** | **2.450** |  |  |  |
| 1 | Phục vụ công tác giảng dạy môn GDTC và hoạt động TDTT | 01 |  |  | x |  |
| 2 | Sân tập Cầu lông ngoài trời | 02 |  |  | x |  |
| 3 | Sân bóng chuyền | 02 |  | x |  |  |
| 4 | Sân Bóng rổ | 01 |  | x |  |  |
| 5 | Sân thể dục, Aerobic, Võ | 01 |  |  |  | x |

Qua bảng 3 cho thấy: Theo quy định của Bộ GD&ĐT tất cả các trường đều phải có sân tập đảm bảo từ 3.5m2 - 4m2/1 sinh viên, con số này ở ĐHQGHN là chưa đảm bảo. Thực tế ĐHQGHN chỉ có 2 khu tập luyện trong các cơ sở sân bãi, nhà tập phục vụ công tác GDTC và TDTT ngoại khóa là Khu liên hợp thể thao ĐHQGHN số 1 Phạm Văn Đồng (7.400 m2)  và sân đa năng ký túc xá Mễ trì (2.450 m2) với 18 mục sân để giảng dạy các môn học chính khóa và ngoại khóa cho hơn 20 nghìn SV. Trung tâm GDTC&TT chỉ có 01 sân vận động (được sử dụng phục vụ giảng dạy sân điền kinh và bóng đá); 01 nhà tập đa năng; 05 sân cầu lông cả trong nhà và ngoài trời; 04 sân bóng chuyền; 02 sân bóng rổ. Con số này so với toàn bộ SV ĐHQGHN và phục vụ cả hoạt động TDTT nội khóa và mô hình CLB là rất hạn chế. Đồng thời, chất lượng các sân chủ yếu ở mức trung bình, chỉ có 02 sân cầu lông trong nhà và 08 bàn bóng bàn được Trung tâm GDTC&TT đánh giá ở mức độ tốt. Về chất lượng, số lượng CSVC phục vụ tập luyện TDTT nội khóa và mô hình CLB của Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN còn thiếu cả về số lượng và chất lượng so với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn GDTC dưới mô hình CLB. Mặc dù được Ban Giám đốc ĐHQGHN quan tâm đầu tư nhưng thực trạng CSVC phục vụ cho hoạt động TDTT nói chung và phục vụ cho phong trào TDTT ngoại khóa nói riêng còn nhiều khó khăn và rất hạn chế.

**4. Kết quả học tập của sinh viên học theo chương trình Câu lạc bộ**

Kết quả học tập môn học GDTC của SV được đánh giá theo Quy định đánh giá người học của Trung tâm. Điểm môn học là tổng hợp của ba loại điểm: điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi kết thúc. Điểm kiểm tra kết thúc môn học là điểm kiểm tra các kỹ năng thực hành (kỹ thuật các môn thể thao) và các bài tập thể lực.

Điều kiện SV được thi kết thúc môn học là tham dự đủ số giờ học môn học GDTC dưới hình thức CLB là học trong 15 tuần mỗi tuần 1 buổi theo quy định. Các yêu cầu về kiểm tra, mức điểm đều được công bố công khai ngay từ đầu chương trình để SV phấn đấu. Kết quả học tập được trình bày tại bảng 4.

**Bảng 4. Kết quả học tập các môn thể thao trong chương trình GDTC**

**dưới hình thức CLB của SV ĐHQGHN năm học 2017 – 2018 (n= 267)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Tổng số SV** | **Tỉ lệ %** | | | |
| **Đạt** | **Tỉ lệ %** | **Không đạt** | **Tỉ lệ %** |
| 1 | Bơi lội | 35 | 29 | 82.85 | 6 | 17.15 |
| 2 | Bóng chuyền | 32 | 28 | 87.50 | 4 | 12.5 |
| 3 | Bóng rổ | 33 | 29 | 87.87 | 4 | 12.13 |
| 4 | Bóng đá | 34 | 30 | 88.23 | 4 | 11.77 |
| 5 | Bóng bàn | 35 | 29 | 82.85 | 6 | 17.15 |
| 6 | Cầu lông | 32 | 29 | 90.62 | 3 | 9.38 |
| 7 | Taekwondo | 35 | 32 | 91.42 | 3 | 8.57 |
| 8 | Cờ vua | 31 | 28 | 90.32 | 3 | 9.67 |
|  | **Tổng** | **267** | **245** | **91.77** | **22** | **8.23** |

Kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy: Trong năm học qua, cùng với quá trình thực hiện chương trình giáo dục đại học, Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN đã triển khai thực hiện chương trình môn học GDTC dưới hình thức CLB bước đầu đạt được một số kết quả, tạo hướng đi đúng; chú trọng đến chất lượng, thực hiện được mục tiêu cơ bản: Nâng cao sức khỏe và hoàn thiện thể chất, hình thành ý thức tự rèn luyện, tạo hứng thú và thói quen vận động cho SV, phù hợp với đòi hỏi của lao động theo ngành nghề, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tỷ lệ SV đạt 2017-2018 học dưới hình thức CLB có được 245 SV, chiếm tỷ 81.77%; Số SV không đạt là 22, chiếm tỷ lệ 8.23%. Qua đây có thể đánh giá một cách tổng thể công tác GDTC tại Trung tâm GDTC&TT ĐHQGHN là rất cần thiết.

**6. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học GDTC theo mô hình Câu lạc bộ**

Để lựa chọn được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học GDTC theo mô hình CLB, đề tài tiến hành phỏng vấn 28 giảng viên trong Trung tâm. Kết quả được trình bày tại bảng 5

**Bảng 5. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp**

**nâng cao hiệu quả dạy học GDTC theo mô hình câu lạc bộ (n=28)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Giải pháp** | **Kết quả phỏng vấn**  **theo tỷ lệ % mức độ quan trọng** | | | |
| ***Rất quan trọng*** | ***Quan trọng*** | ***Cần*** | ***Không***  ***quan trọng*** |
| **1** | Tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền, phổ biến chương trình GDTC theo mô hình CLB cho sinh viên | 28  (100) | 00 | 00 | 00 |
| 2 | Tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên sâu, có năng lực tổ chức các CLB | 28  (`100) | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Tăng cường nâng cao chất lượng và khai thác triệt để các cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ | 28  (100) | 00 | 00 | 00 |
| 4 | Liên kết với đội ngũ huấn luyện viên các môn có trong chương trình môn học GDTC cho sinh viên ĐHQGHN | 10  (35.71) | 10  (35.71) | 8  (28.57) | 00 |
| 5 | Cơ chế đánh giá điểm, khuyến khích sinh viên tham gia môn học GDTC theo mô hình CLB; | 10  (35.71) | 5  (17.85) | 13  (46.42) | 00 |
| **6** | Chuẩn hóa giáo trình, bài giảng, giáo án theo hướng GDTC theo mô hình CLB.... | 5  (7.57) | 8  (28.57) | 13 (46.42) | 00 |
| 7 | Thành lập các CLB thể thao tự nguyện của ĐHQGHN để tạo điều kiện thuận lợi cho SV tham gia học tập môn học GDTC | 28  (100) | 00 | 00 | 00 |

Từ kết quả thu được ở bảng 5 cho thấy: Đề tài đã lựa chọn được 4 giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn GDTC theo mô hình CLB có kết quả trên 80% đều xếp ở mức độ rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả dạy học môn GDTC. Các giải pháp trình bày cụ thể như sau:

***Giải pháp 1:*** Tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền, phổ biến chương trình GDTC theo mô hình CLB cho sinh viên.

a) Giáo dục tuyên truyền nâng cao ý thức học tập của SV, giúp cho các em nhận thức đúng vị trí, vai trò, nội dung, phương pháp cũng như tác dụng của việc tập luyện TDTT thường xuyên.

b) Tổ chức, duy trì và phổ biến rộng rải mọi hoạt động phong trào về TDTT của ĐHQGHN, thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến cho các cấp lãnh đạo về hoạt động TDTT của Trung tâm

***Giải pháp 2:***. Tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên sâu, có năng lực tổ chức các CLB

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đủ số lượng và chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, thể thao tại Trung tâm.

b) Tạo điều kiện cho giảng viên đi tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy và học cho đội ngũ giảng viên thể dục, thể thao trong Trung tâm.

c) Tăng cường năng lực, trách nhiệm đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học tham gia đào tạo, giảng viên thể dục, thể thao.

***Giải pháp 3:***Tăng cường nâng cao chất lượng và khai thác triệt để các cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ

a) Lập kế hoạch phát triển cơ sở vật chất (bao gồm cả trang thiết bị, dụng cụ) phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ học tập môn học GDTC theo mô hình CLB. c) Từng bước nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị trong ĐHQGHN.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi về việc sử dụng nhà đa năng (công trình thể thao) phục vụ giáo dục thể chất và đặc biệt là CLB.

e) Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ của các nhà đa năng trường ĐHNN.

***Giải pháp 4:*** Thành lập các CLB thể thao tự nguyện của ĐHQGHN để tạo điều kiện thuận lợi cho SV tham gia học tập môn học GDTC.

a) Lập kế hoạch xây dựng mô hình CLB, xây dựng chương trình giảng dạy của các CLB.

b) Tuyên truyền rộng rãi hoạt động của CLB và thông báo về quyền lợi của sinh viên khi tham gia CLB thu hút nhiều SV hơn tham gia sinh hoạt tập luyện tại CLB.

c) Tất cả các thành viên CLB đều bình đẳng về quyền lợi cũng như nghĩa vụ và trách nhiệm.

d) Các sinh viên được tham gia tập luyện tại CLB các môn thể thao, có trách nhiệm tham gia tập luyện theo lịch tập đã được giảng viên phụ trách thống nhất. Khi sinh viên tham gia CLB sẽ được miễn học môn GDTC cùng với lớp theo lịch học của thời khoá biểu chung. Kết quả học tập tại CLB được tính vào tín chỉ do mình đăng ký hoặc lớp của mình đang học cùng học kỳ đó.

e) Chấp hành nghiêm túc điều lệ CLB và nội quy nơi tập luyện .

f) Hoạt động theo sự hướng dẫn của Ban chủ nhiệm, nhận nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ khi được giao.

g) Đoàn kết, thân ái giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống, xây dựng môi trường văn hoá học sinh sinh viên hiện đại .

h) Phát biểu ý kiến, tham gia xây dựng củng cố kiện toàn CLB.

l) Đóng phí đầy đủ trong quá trình sinh hoạt mỗi tháng một lần ..

**KẾT LUẬN**

Từ những kết quả nghiên cứu trên đề tài rút ra được các kết luận sau đây:

1. Kết quả về thực trạng: Về chương trình hiện nay gồm 08 môn GDTC được tổ chức dạy học theo mô hình CLB, với đội ngũ 28 giảng viên đang còn trẻ, nhiều tiềm năm, chuyên môn dần được chuẩn hóa, với hệ thống cơ sở vật chất vẫn còn hạn chế tuy nhiên qua có thể thấy số lượng sinh viên tham gia CLB thì kết quả đạt trong việc đánh giá môn GDTC cao (chiếm 91.77 %)

2. Thông qua phỏng vấn đề tài đã lựa chọn được 4 giải pháp phù hợp để đưa vào ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học môn GDTC theo mô hình CLB cho sinh viên ĐHQGHN.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. ĐHQGHN (2009), Quyết định số 1652/QĐ – TCCB ngày 4/5/2009 của Giám đốc ĐHQGHN thành lập Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao và các văn bản pháp quy có liên quan về chương trình giảng dạy, hoạt động thể thao của Trung tâm.

2. ĐHQGHN (2015), Quyết định số 2621/QĐ ngày 20/07/2015 của Giám đốc ĐHQGHN về Tổ chức và hoạt động trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao.

3. Dương nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao,* Nxb. TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Ngọc Minh (2018), *“Nghiên cứu loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao hoạt động có hiệu quả phù hợp với tổ chức Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao của Đại học Quốc gia Hà Nội*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TDTT.

5. Nguyễn Gắng (2015) *“Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết thể dục thể thao giữa Đại học Huế và các tổ chức thể dục thể thao trên địa bàn Thành phố Huế”*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TDTT

6. Hoàng Hà (2016)“*Nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất các trường thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện khoa học TDTT.

7. Ngô Quang Huy (2016) *“Nghiên cứu giải pháp đổi mới hoạt động Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao ĐHQGHN”*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện khoa học TDTT Hà Nội.

8. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2006), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội.

9. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội.